

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 8 - 2016.

Thư mục TBTLTM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: <http://thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 8/2016 giới thiệu 326 tài liệu, bằng ngôn ngữ tiếng Việt, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 05 tài liệu
- Triết học. Tâm lí học. Logic học: 14 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 06 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 16 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 58 tài liệu
- Quân sự: 72 tài liệu
- Ngôn ngữ học: 04 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học: 06 tài liệu
- Nghệ thuật: 05 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 30 tài liệu
- Địa lí. Đất nước học. Địa chí: 15 tài liệu
- Tác phẩm văn học: 95 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 - TỔNG LOẠI

001 - Khoa học nói chung

001. *Almanach 5000 năm những nền văn minh thế giới / Chủ biên: Khương Thiếu Ba, Chu Hữu Chí.* - H. : Hồng Đức, 2016. - 1235tr. ; 24cm

001(09)/V 15214/V 15215

002. *Chính sách khoa học và đổi mới công nghệ / Nguyễn Hữu Xuyên.* - H. : Đại học Kinh tế quốc dân, 2014. - 277tr. ; 21cm

001+601/77396/77397

002 - Xuất bản

003. *Nhanh, đúng, trúng, hay: Những tản mạn về nghề báo / Hải Đường.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 121tr. ; 20cm

002.6/M 164166/M 164167/77394/77395

03 - Bách khoa. Từ điển. Sách tra cứu

004. *Almanach Người mẹ và phái đẹp.* - H. : Văn hoá thông tin, 2008. - 2304tr. ; 21cm.

03/V 9727/V 9728

005. *Almanach những di sản thế giới / Nguyễn Mạnh Thường biên soạn.* - H. : Văn hoá thông tin, 2008. - 496tr. ; 24cm.

03/V 9729/V 9730/M 133090/M 133091

1 - TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGIC HỌC

1D - Triết học Mác - Lênin

006. *Hướng dẫn ôn thi môn triết học Mác - Lênin:* Dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Kim Ngọc Đại. - H. : Chính trị quốc gia, 2008. - 251tr. ; 19cm.

1D(075)/64971/64972/M 134999/M 135000

1DL - Chủ nghĩa duy vật lịch sử

007. *Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội / Lê Minh Lập.* - H. : Thế giới, 2015. - 157tr. ; 19cm.

1DL.9/M 163863

1T - Lịch sử triết học và xã hội học

008. *Chat với Hannah Arendt (1906-1975) / Bùi Văn Nam Sơn.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 168tr. ; 21cm.. - (Triết học cho bạn trẻ)

1T/M 164057/M 164058

009. Chat với John Locke 1632-1704 / Bùi Văn Nam Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 198tr. ; 21cm.

1T/M 164059/M 164060

010. Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội / Lê Minh Lập. - H. : Thế giới, 2015. - 157tr. ; 19cm

1T(V)/77408/77409

011. Đạo và đời / Nguyễn Khắc Viện. - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 226tr. ; 21cm.

1T(V)+V24/64000/64001/M 132996/M 132997/MP 12435

012. Đạo, hành và thành công / Biên soạn: Lưu Đan, Hoàng Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2007.; 21cm

T.1 : Cuội nguồn của triết học - 136tr.

1T/62138 - 39/M 128995 - 96

T.2 : Lịch sử và triết học - 156tr.

1T/62140 - 41/M 128997 - 98

T.3 : Trí tuệ và triết học - 165tr.

1T/62142 - 43/M 128999 - 9000

T.4 : Đặc trưng của triết học - 146tr.

1T/62144 - 45/M 129001 - 02

013. Hiện tượng học tinh thần= *Phanomenologie Desgeistes* / Georg Wilhelm Friedrich Hegel; Bùi Văn Nam Sơn dịch. - H. : Văn học, 2006. - 1638tr. ; 24cm. - (Tủ sách nghiên cứu)

1T6.5/V 9139 - 40

014. Phê phán lý tính thuần túy= *Kritik Der reine Vernunft* / Immanuel Kant; Bùi Văn Nam Sơn dịch và chú giải. - H. : Văn học, 2004. - 1261tr. ; 24cm. - (Tủ sách nghiên cứu)

1T6.5/V 9145 - 46

015. Quan điểm triết học hiện sinh về nhân cách và biểu hiện độc đáo từ triết học Albert Camus: Sách chuyên khảo / Đỗ Minh Hợp, Hoàng Anh, Phan Thị Thanh Hải. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 150tr. ; 21cm

1T/77272/77273

016. Ý niệm hiện tượng học: Năm bài giảng / Edmund Husserl; Bùi Văn Nam Sơn dịch. - Tủ sách Bùi Văn Nam Sơn : Chính trị quốc gia, 2016. - 186tr. ; 24cm

1T7/V 15203/V 15204

15 - Tâm lí học

017. Alain nói về hạnh phúc / Émile Chartier; dịch: Hồ Thanh Vân. Cao Việt Dũng, Nguyễn Í Long. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 334tr. ; 20cm.. - (Cánh cửa mở rộng)

159+386/M 164096/M 164097/M 164098

018. Cái Tôi và Cái Nó: Với sự giúp đỡ của Jean-Noel CHRISTINE / Sigmund Freud; Thân Thị Mận dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2016. - 126tr. ; 20cm.

156/M 163850/M 163851

019. Khám phá bí mật giữa con người và vũ trụ: Trên đời này không có gì là không thể / Nhật Quang. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 61tr. ; 19cm.

151/M 163826/M 163827/M 163828

2- CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

25 - Khoa học và tôn giáo

020. Vũ trụ và con người dưới góc độ khoa học tâm linh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2006. - 207tr. ; 21cm

25+523.1/62128 - 29/M 129018 - 19

29 - Lịch sử tôn giáo. Các tôn giáo hiện đại

021. Bí tàng đại lục nhâm độn đại toàn / Bùi Ngọc Quảng biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. ; 24cm.

T.1 - 978tr.

299/V 9719/V 9720

T.2 - 878tr.

299/V 9721/V 9722

022. Phật giáo ở Thái Lan / Nguyễn Thị Quế. - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 207tr. ; 21cm.

293/63964/63965/M 133002/M 133003

023. Về đạo cơ đốc: Sách tham khảo / Hoàng Tâm Xuyên chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 151tr. ; 21cm

294.5/77268/77269/ M 163911/M 163912/M 163913

024. Về đạo Islam: Sách chuyên khảo / Hoàng Tâm Xuyên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 119tr. ; 21cm

295/77276/77277/ M 163914/M 163915/M 163916

025. Về đạo phật: Sách tham khảo / Hoàng Tâm Xuyên chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 151tr. ; 21cm

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

026. Bác Hồ với các kỳ đại hội Đảng / Hà Minh Hồng chủ biên, Trần Thuận, Lưu Văn Quyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 83tr. ; 16cm

3K5H6/77460/77461

027. Bình luận phê phán: Tuyển chọn những bài viết trên báo nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 834tr. ; 24cm

3KV4+32(V)/V 15188

028. Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam và các văn kiện Đại hội XII của Đảng / Vũ Đình Quyền sưu tầm. - H. : Dân trí, 2016. - 400tr. ; 27cm

3KV/V 15212/V 15213

029. Hành trình theo chân Bác / Trần Đức Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 338tr. ; 21cm

3K5H6/M 164133/M 164113/M 164114/M 164115/77382/77383

030. Hoàng Quốc Việt - Tiểu sử / Chủ biên: Phạm Văn Bính, Nguyễn Khánh Bật. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 420tr. ; 21cm

3KV1(092)/77258

031. Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về nghiệp vụ công tác đảng viên. - H. : Tạp chí Xây dựng đảng, 2007. - 212tr. ; 27cm.

3KV3/V 9734

032. Lịch sử đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 434tr. ; 24cm

T.3 : 1975 - 2010

3KV1(V318)/V 15185

033. Một số vấn đề đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên giáo trong tình hình mới / Phạm Văn Linh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 219tr. ; 21cm

3KV4/77431

034. Mưu lược Mao Trạch Đông: Sách tham khảo / Tiêu Thi Mỹ; Ng.dịch: Thanh Huyền, Văn Tân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 550tr. ; 24cm

3KN(414)(092)/V15191

035. Phạm Văn Đồng với văn hóa dân tộc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 552tr. ; 24cm

3KV1(092)/V 15186

036. Sự phát triển lý luận về văn hóa của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Sách chuyên khảo / Lê Trọng Tuyển chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 162tr. ; 21cm

3KV+380/77352/77353

037. Tài liệu hỏi - đáp các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng: Dùng cho đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 204tr. ; 19cm

3KV(060)/M 163903/M 163904/M 163905

038. Từ làng Sen đến Bến Nhà Rồng / Trình Quang Phú. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 310tr. ; 21cm.

3K5H6/77254/77255

039. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Trần Xuân Trường. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 161tr. ; 21cm.

3K5H6/64909/64910

040. Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với công tác hậu cần quân đội: Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 337tr. ; 21cm.

3K5H6+355(V)6/64921/64922/M 134792/M 134793/M 134794

041. Văn kiện Đảng trong dạy - học lịch sử: Tài liệu dùng trong trường phổ thông cao đẳng và đại học / Đỗ Hồng Thái, Bùi Thị thu Hà. - H. : Đại học sư phạm, 2006. - 367tr. ; 21cm

3KV(060)+9(07)/62146 - 47/M 129009 - 10

3- CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

30 - Các khoa học xã hội

042. Một số yếu tố văn hoá và giáo dục ảnh hưởng đến sự phát triển làng - xã: Từ hướng tiếp cận toàn thể luận Khinh - Trọng / Nguyễn Lâm Tuấn Anh, Nguyễn Thị Minh Phương. - H. : Thế giới, 2006. - 354tr. ; 21cm

301.5/62130 - 31/M 128688 - 89

31 - Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

043. Mũi nhọn kinh tế - Cơ sở lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Đỗ Hoàng Toàn, Vũ Trọng Lâm. - H. : Chính trị quốc gia, 2008. - 283tr. ; 19cm.

318/64975/64976/M 135001/M 135002

32 - Chính trị. Khoa học chính trị

044. An ninh Đông Bắc Á trước sự trỗi dậy của Trung Quốc và sự gia tăng can dự Châu Á của Hoa Kỳ / Hoàng Minh Hằng chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 198tr. ; 21cm

327.09/77404/77405/ M 163844/M 163845/M 163846

- 045. Angela Merkel - Thế giới của vị nữ thủ tướng / Stefan Kornelius; Đỗ Trí Vương dịch.** - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 291tr. ; 24cm
32(N521)(092)/V 15197/V 15198
- 046. Ban Ki Moon - Hãy học như kẻ ngốc và ước mơ như thiên tài / Shin Woong Jin; Diệu Ngọc dịch.** - H. : Thế giới, 2015. - 271tr. ; 21cm
32(N412.1)(092)/M 163892/M 163893
- 047. Chính trị khu vực Đông Bắc Á từ sau chiến tranh lạnh / Trần Anh Phương chủ biên.** - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 223tr. ; 21cm.
327/63968/63969/M 133000/M 133001
- 048. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh / Trần Xuân Trường.** - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 189tr. ; 21cm.
32(V)/64911/64912/M 134911
- 049. Cộng đồng các quốc gia độc lập - Quá trình hình thành và phát triển / Nguyễn Quang Thuấn chủ biên.** - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 256tr. ; 21cm.
327.51/63970/63971/M 132998/M 132999
- 050. Dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta (Hỏi - đáp) / Đặng Văn Hường.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 139tr. ; 21cm
32(V)5/77328/77329
- 051. Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam: Sách tham khảo / Bùi Thanh Sơn chủ biên.** - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 415tr. ; 21cm
32(V)8/76668/77259
- 052. Qatar - Đất nước nhỏ, nền chính trị lớn / Mehran Kamrava; Nguyễn Huy Hoàng dịch.** - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 306tr. ; 24cm
32(N483)/V 15205/V 15206
- 053. Sổ tay tham gia ASEAN và AEC: Sách tham khảo.** - H. : Công thương, 2015. - 236tr. ; 19cm
327.51/77410/77411/ M 163864/M 163865
- 054. Sự can dự của các nước Đông Bắc Á vào tiểu vùng sông Mê Kông / Nguyễn Thị Thắm chủ biên.** - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 295tr. ; 21cm
327/M 163890/M 163891
- 055. Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu nghị quyết Đại hội IV Hội Cựu chiến binh Việt Nam.** - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 88tr. ; 19cm.
32(V)7/LC 9398/LC 9399/64026/64027/M 133251/M 133252/M 133253
- 056. Tư duy và chia sẻ / Tôn Nữ Thị Ninh.** - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 414tr. ; 21cm
32(V)8/77384/77385/ M 164259

33 - Kinh tế. Khoa học kinh tế

057. Bí quyết sử dụng nhân tài / Hòa Nhân. - H. : Thanh niên, 2016. - 334tr. ; 21cm.
335.1/M 163967/M 163968/M 163969

058. Biểu thuế xuất - nhập khẩu tổng hợp 2007. - H. : Lao động xã hội, 2007. - 749tr. ; 28cm
339.543/V 9144

059. Cẩm nang về hội nhập kinh tế quốc tế: Sách tham khảo. - H. : Công thương, 2015. - 254tr. ; 19cm.
33/M 163871/M 163872

060. Doanh nhân và kiểm soát quản trị / Phạm Hoài Huân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 184tr. ; 21cm
334+34(V)21/77246/77247

061. Kinh tế và chính trị thế giới: Báo cáo thường niên 2014 / Nguyễn Bình Giang chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 290tr. ; 21cm
33(T)+327/77400/77401/M 163846/M 163847

062. Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới / Chủ biên: Nguyễn Viết Thông, Đinh Quang Ty, Lê Minh Nghĩa. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 372tr. ; 24cm
33(V)/V 15187

063. Một số vấn đề về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế: Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Toàn. - H. : Công thương, 2015. - 208tr. ; 21cm
33(V)/77424

064. Nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế: Sách chuyên khảo / Vũ Trọng Lâm chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2006. - 329tr. ; 19cm.
339.132+33(V)8/64977/64978/M 134909/M 134910

065. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với phát triển nông nghiệp Việt Nam / Nguyễn Từ chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2008. - 230tr. ; 19cm.
333(V)/64973/64974/M 134994/M 134995

066. Tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu ngân hàng thương mại / Tô Thị Ánh Dương chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 190tr. ; 21cm
33(V)/77402/77403/ M 163848/M 163849

067. Tổng quan về tổ chức thương mại thế giới và các hiệp định thương mại tự do: Sách tham khảo. - H. : Công thương, 2015. - 260tr. ; 19cm.

339.52/M 163866/M 163867

068. Việt Nam và Châu Phi: Nghiên cứu so sánh kinh nghiệm và cơ hội phát triển / Đỗ Đức Định, Greg Mills. - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 316tr. ; 24cm.

33(V)+33(N6)/V 9715/V 9716/M 132992/M 132993

069. Xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay: Nghiên cứu vùng duyên hải Nam Trung bộ / Phạm Đi. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 339tr. ; 21cm

333(V)+301(V)/77270/77271

34 - Pháp luật. Khoa học về pháp luật

070. 50 câu hỏi - đáp về luật biển quốc tế và luật biển Việt Nam. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 101tr. ; 19cm

341.16/M 163820/M 163821/M 163822

071. Cẩm nang dành cho đại biểu hội đồng nhân dân các cấp / Trần Văn Ngợi chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 251tr. ; 21cm

34(V)04/77242/77243

072. Cẩm nang tra cứu pháp luật về đất đai / Phạm Hoài Tuấn chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 495tr. ; 21cm

34(V)3/77250/77251

073. Cẩm nang tra cứu pháp luật về doanh nghiệp / Phạm Hoài Tuấn chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 299tr. ; 21cm

34(V)21/77252/77253

074. Cẩm nang tra cứu pháp luật về lao động / Phan Phương Nam chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 310tr. ; 21cm

34(V)9/77248/77249

075. Công tác tổ chức văn phòng và soạn thảo văn bản / Phạm Dung biên soạn. - H. : Lao động xã hội, 2008. - 538tr. ; 27cm.

34(V)1/V 9737/V 9738

076. Giá đất mới và những quy định tài chính về đất đai, nhà ở, xây dựng năm 2008 / Kim Thuý sưu tầm. - H. : Lao động, 2008. - 794tr. ; 27cm.

34(V)3/V 9747

077. Giáo trình lý luận về nhà nước: Dành cho đào tạo cán bộ chính cấp phân đội / Đặng Thế Vinh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 215tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(075)/V 15218/V 15219

078. Hệ thống văn bản pháp luật tiêu chuẩn ngành trọng điểm. - H. : Giao thông vận tải, 2007. - 631tr. ; 28cm

34(V)/V 9142

079. Hỏi - đáp về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần / Lê Thành, Hoàng Minh, Đậu Quốc Dũng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 206tr. ; 19cm

34(V)21/77256/77257

080. Luật an toàn thông tin mạng. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 59tr. ; 19cm.

34(V)/M 163817/M 163818/M 163819

081. Luật an toàn, vệ sinh lao động. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 123tr. ; 19cm

34(V)9/M 163832/M 163833/M 163834

082. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 451tr. ; 21cm

34(V)/77264/77265

083. Luật bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 159tr. ; 19cm

34(V)96/M 163829/M 163830/M 163831

084. Luật nhà ở năm 2014 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 311tr. ; 21cm

34(V)41/77274/77275

085. Luật pháp / Claude Frédéric Bastiat; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2016. - 172tr. ; 20cm

34+1T/77412/77413

086. Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 295tr. ; 18cm

34(V)44/77260/77261

087. Nguyên tắc hiến pháp về quyền con người, quyền công dân: Sách tham khảo / Lưu Đức Quang. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 134tr. ; 21cm

34(V)03/77240/77241

088. Những quy định mới nhất về quản lý tài chính, sử dụng ngân sách, các chế độ, định mức chi và thanh toán áp dụng trong ngành giáo dục / Phạm Dung biên soạn. - H. : Lao động, 2008. - 667tr. ; 27cm.

34(V)8/V 9748/V 9749

089. Quản trị công trong thời kỳ cải cách hành chính ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / Lê Văn Chiến chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 223tr. ; 21cm

34(V)1/77278/77279

090. Quốc hội khóa VI (1976) / Hà Minh Hồng chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016.; 19cm

Kỷ niệm 40 năm Quốc hội nước Việt Nam thống nhất

T.4 : Chuyện về ngày bầu cử - 117tr.

34(V)042.1+V24/77414/77415

T.5 : Chuyện về Kỳ họp thứ nhất - 141tr.

34(V)042.1+V24/77416/77417

T.6 : Chuyện về các đại biểu của dân - 112tr.

34(V)042.1+V24/77418/77419

091. Quốc hội Việt Nam / Hà Minh Hồng chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 125tr. ; 19cm

Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1946-2016)

T.7 : Chuyện về chất vấn và phát ngôn trong Quốc hội

34(V)042.1/77420/77421/ M 163860/M 163861

092. Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 235tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

34(V)/M 163835/M 163836/M 163837

093. Văn bản pháp luật về chính sách thuế Việt Nam 2007. - H. : Giao thông vận tải, 2007. - 683tr. ; 28cm

34(V)82/V 9143

094. Về bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước / Nguyễn Văn Cương chủ biên, Đinh Công Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 217tr. ; 21cm

34(V)/77244/77245

37 - Giáo dục. Khoa học sư phạm

095. Cải cách giáo dục - Một số vấn đề chung và thực tiễn ở Việt Nam / Nghiêm Đình Vỳ, Phạm Đỗ Nhật Tiến. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 352 ; 24cm

37(V)/V 15190

096. Giáo dục của các hộ gia đình nông thôn hiện nay - Thực trạng và giải pháp: Sách chuyên khảo / Trần Thị Thái Hà chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 181tr. ; 21cm

370.011+301(V)/77262/77263

097. Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống / Krishnamurti. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2007. - 162tr. ; 20cm.

37/63972/63973/M 132970/M 132971/MP 12441

38 - Văn hóa. Văn hóa học

098. Gạo, nước mắm, rau muống...- Câu chuyện ẩm thực Việt: Tản văn / Hoàng Trọng Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 332tr. ; 20cm.

384.6+V25/M 164024/M 164025/M 164026

39 - Công tác văn hóa quần chúng

099. Báo chí lương tâm / Đỗ Đình Tấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 294tr. ; 21cm

390+002.6/77388/77389/M 164155/M 164156

355 - QUÂN SỰ

100. Chiến tranh và hòa bình trong lịch sử và đương đại: Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Chiến, Văn Đức Thanh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 527tr. ; 24cm

355/V 15183/V 15184

355.03 - Nghệ thuật quân sự

101. Nhân tố con người xưa và nay / Trần Minh Nhật. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2007. - 222tr. ; 21cm.

355.03+335.1/63962/63963/M 132959/M 132960

355(V) - Các LLVT Việt Nam

102. Đấu tranh chống tội phạm mua bán phụ nữ qua biên giới của Bộ đội biên phòng: Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 210tr. ; 19cm.

355(V)78/64881/64882/M 134847/M 134848/MP 13265

103. Hành động của tiểu đoàn công binh công trình tham gia hàn khẩu đê. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 63tr. ; 19cm.

355(V)725/LC 9388/LC 9389/64052/64053/M 133226/M 133227/MP 12408

104. Hành động của tiểu đoàn công binh tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả sập đổ công trình. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 51tr. ; 19cm.

355(V)725/LC 9386/LC 9387/64064/64065/M 133230/M 133231/MP12409

105. Hành động của tiểu đoàn công binh vượt sông tham gia hàn khẩu đê. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 62tr. ; 19cm.

355(V)725/LC 9384/LC 9385/64060/64061/M 133228/M 133229/MP 12410

106. Hướng dẫn soạn thảo văn kiện phòng chống cháy, nổ. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 43tr. ; 27cm.

355(V)/LCV 1031/LCV 1032/V 9770/V 9771/M 133288/M 133289/MP 12549

107. Lịch sử Bộ đội Hóa học (1958 - 2008) / Chủ biên: Nguyễn Văn Nhiên, Nguyễn Thành Hữu. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 915tr. ; 21cm.

355(V)727/64030/64031/M 133145/M 133146/MP 12392

108. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 98 (1946 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 307tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/77360/77361

109. Phân đội công binh tham gia cứu hộ đê. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 87tr. ; 19cm.

355(V)725/LC 9390/LC 9391/64058/64059/M 133234/M 133235/MP 12406

110. Phân đội công binh vượt sông làm nhiệm vụ ứng cứu lũ lụt. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 51tr. ; 19cm.

355(V)725/LC 9392/LC 9393/64062/64063/M 133232/M 133233/MP 12407

111. Quy trình điều tra vụ án hình sự thuộc quyền hạn điều tra của bộ đội Biên phòng: Tài liệu dùng cho các đối tượng đào tạo tại học viện Biên phòng và các đơn vị Bộ đội Biên phòng / Hoàng Xuân Chiến chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 90tr. ; 19cm

355(V)78+34(V)67/64887/64888/M134849/M134850/MP 13267

112. Sổ tay hướng dẫn sử dụng súng, pháo khí tài, đạn dược ở sư đoàn bộ binh. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 479tr. ; 21cm.

355(V)721/64923/64924/M 134797/M 134798/MP 13212

113. Sử dụng bộ vượt sông nhẹ VSN-1500. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 40tr. ; 19cm.

355(V)725/LC 9396/LC 9397/64056/64057/M 133236/M 133237/MP 12405

114. Thủy quân sông Lô thời chống Pháp xâm lược (1949 - 1954) - Sự kiện và hồi ức. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 241tr. ; 21cm.

355(V)75+355(V)(09)21/LC9417/LC9418/64048/64049/M 133159/M 133160/MP 12433

115. Tiểu đoàn Thông tin 42 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân - Lịch sử và ký ức (1967 - 1989). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 269tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)726/77364/77365

116. Vượt sông: Tài liệu huấn luyện hạ sĩ quan và chiến sĩ. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 458tr. ; 21cm.

355(V)725/LC 9378/LC 9379/64050/64051/M 133211/M 133212/ MP 12403

355(V)(09) - Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

117. 1 chọi 10 - Trận đấu tăng bi tráng / Nguyễn Khắc Nguyệt. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 193tr. ; 21cm

355(V)(09)22+V24/77392/77393/M 164107/M 164108/M 164109

118. 60 năm Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam (17.7.1956 - 17.7.2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 207tr. ; 25cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/V 15210/V 15211

119. Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng: Biên niên sự kiện (2006 - 2015) / Phạm Phúc Huân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 387tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/77368/77369

120. Cuộc chiến trên chiến trường Trường Sơn đường Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ: Công trình của một số tướng lĩnh, sĩ quan từng chiến đấu, công tác ở chiến trường Trường Sơn, viết về đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 286tr. ; 21cm.

355(V)(09)22+355.03/64933/64934/M134801/M134802/M 134803/MP 13216/MP 13217

121. Điện Biên Phủ - Bài ca bất diệt / Huy Linh sưu tầm, biên soạn. - H. : Hồng Đức, 2016. - 317tr. ; 21cm

355(V)(09)21/77425/77426/ M 163952/M 163953/M 163954

122. Kẻ thù nào cũng đánh thắng - Những trận đánh điển hình trên chiến trường Khu 5. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 186tr. ; 19cm.

T.10

355(V)(09)22/64028/64029/M 133240/M 133241/M 133242

123. Kho K888 - Biên niên sự kiện (1978 - 2008) / Nguyễn Gia Minh biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 238tr. ; 21cm.

355(V)(09)+355.9/64118/64119/M133153/M 133154/MP 12396

124. Lịch sử Binh đoàn 15 (1985 - 2015) / Trần Ngọc Long chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 448tr. ; 21cm

355(V)(09)/77356/77357

125. Lịch sử kháng chiến quân dân Tiền Giang (1940 - 1975) / Nguyễn Trung Trực biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 658tr. ; 22cm.

355(V)(09)+9(V)/LC 9368/LC 9369/64114/64115/M 133147

126. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Bà Rịa (1945 - 2014) / Lê Chính chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 347tr. ; 21cm

355(V)(09)/77373

127. Lịch sử Nhà máy Z153 (1968 - 2008) / Vũ Ngọc Tuyền chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 495tr. ; 21cm.

355(V)(09)/64034/64035/M 133139/M 133140/MP 12393

128. Lịch sử quân và dân Lào Cai trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 2000) / Biên soạn: Nguyễn Địch Tập, Đỗ Văn Phòng, Dương Trung Hoa,... - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 221tr. ; 21cm.

Kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Lào Cai

355(V)(09)+9(V)2/LC 9402/LC 9403/64122/64123/M 133143/M 133144/MP 12401

129. Lịch sử Sư đoàn 472 - Lữ đoàn 472 - Công ty xây dựng 472 (1971 - 2016) / Phạm Văn Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 598tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/77354/77355

130. Lịch sử Tiểu đoàn 440 Bà Rịa - Long Khánh (1967 - 1979) / Lê Chính chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 278tr. ; 21cm

355(V)(09)/77372

131. Lịch sử Trung đoàn 10 Rừng Sác anh hùng / Hồ Sĩ Thành chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 360tr. ; 21cm.

355(V)(09)/64032/64033/M 133157/M 133158/MP 12398

132. Lịch sử Xưởng 467 Cục Kỹ thuật - Quân khu 4 (1956 - 2015) / Biên soạn: Nguyễn Trọng Liệu, Võ Văn Phong, Phan Anh Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 367tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/77362/77363

133. Một số trận đánh của các đơn vị thuộc Binh đoàn Tây Nguyên / Biên soạn: Hoàng Viêt Khánh, Vũ Duy Long, Nguyễn Văn Khải. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 244tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)22/77406/77407

134. Một số trận đánh trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975) / Phạm Hữu Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 319tr. ; 21cm.

T.6

355(V)(09)/LC9371/LC9372/MP12135/MP12136/64128/64129/M

133189/M

133190/M 133191

135. Những chiến công thầm lặng. - H. : Tổng Cục tình báo, 2007. - 95tr. ; 27cm.

355(V)(09)/V 9733

136. Trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ nhiệt đới hỗn hợp Việt - Nga (Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga) (2003 - 2008): Biên niên sự kiện và những kỷ niệm đáng nhớ. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 261tr. ; 21cm.

355(V)(09)/64044/64045/M 133201/M 133202/MP 12423

137. Việt Nam - Những sự kiện quân sự (Từ buổi đầu dựng nước đến thế kỷ XV). - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 364tr. ; 21cm.

355(V)(09)/LC 9364/LC 9365/64134/64135/M 133178/M 133179/MP 12402

355(V)(092) - Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

138. Võ Nguyên Giáp - Những năm tháng cuộc đời. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 117tr. ; 16cm

355(V)(092)/77462/77463

355(V)13 - Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

139. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng trong đảng bộ quân đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 190tr. ; 19cm.

355(V)13/LC 9380/LC 9381/64046/64047/M 133246/M 133247/MP 12424

140. Công tác tư tưởng - văn hóa trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam / Đinh Xuân Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016.; 21cm

T.1 : Công tác tư tưởng - văn hóa trong xây dựng quân đội về chính trị
- 315tr.

355(V)13/77348/77349

T.2 : Văn hóa - văn nghệ và đời sống bộ đội - 299tr.

355(V)13/77350/77351

141. Giáo trình giáo dục học quân sự: Dành cho đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn cấp phân đội / Nguyễn Văn Chung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 266tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13(075)/V 15220/V 15221

142. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1945 - 2005) / Nguyễn Đình Thống chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 512tr. ; 21cm

355(V)13/77374

143. Lịch sử đảng bộ binh đoàn 15 (1985 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 614tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/77358/77359

144. Lịch sử đảng bộ Lữ đoàn Công binh vượt sông 249 (1951 - 2016) / Hoàng Ngọc Phú chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 502tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)725/77366/77367

145. Lịch sử đảng bộ Quân khu 3 / Biên soạn: Phạm Đức Tường, Nguyễn Khắc Vững, Nguyễn Đình Văn. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 569tr. ; 21cm.

T.1: Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 5.1955)

355(V)13/LC 9374/LC 9375/64112/64113/M 133155/M 133156/MP 12394

146. Lịch sử đảng bộ quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1945 - 2010) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : [Knxb], 2015. - 416tr. ; 21cm

355(V)13/77370/77371

147. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng đồn biên phòng tuyến biên giới đất liền Việt Nam trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / Hoàng Văn Đồng. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 243tr. ; 19cm.

355(V)13+355(V)78/64889/64890/M134843/M134844/MP 13263

148. Phần đấu xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ" Tài liệu học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016.; 19cm

Lưu hành nội bộ

Chuyên đề 1: Nâng cao bản lĩnh chính trị của quân nhân phần đấu xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới - 59tr.

355(V)13/77312/77313

Chuyên đề 2: Đẩy mạnh học tập, rèn luyện đạo đức cách mạng của quân nhân, phần đấu xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới - 67tr.

355(V)13/77314/77315

Chuyên đề 3: Nâng cao trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của quân nhân, phần đấu xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới - 59tr.

355(V)13/77316/77317

Chuyên đề 4: Phát huy dân chủ, giữ nghiêm kỷ luật, phần đấu xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới - 71tr.

355(V)13/77318/77319

Chuyên đề 5: Nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân nhân, đoàn kết quốc tế, phần đấu xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới - 59tr.

355(V)13/77320/77321

149. Tài liệu bổ trợ học tập chính trị của hạ sĩ quan - binh sĩ năm 2008. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 207tr. ; 19cm.

355(V)133/LC 9360/LC 9361/64040/64041/M 133264/M 133265/M 133266

150. Tài liệu học tập chính trị của lực lượng dân quân tự vệ năm 2008. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 131tr. ; 19cm.

355(V)133/LC 9356/LC 9357/64042/64043/M 133273/M 133274/MP 12421

151. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang quân khu 9 (1975 - 2005) / Đặng Văn Toạ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 384tr. ; 21cm.

355(V)13/64132/64133/M 133150/M 133151/M 133152

152. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của lực lượng vũ trang Quân khu 7 (1945 - 1989) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 779tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/77432/77433

355(V)135 - Công tác văn hóa, giáo dục, thể thao...

153. Bơi và bơi ứng dụng trong lực lượng vũ trang. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 63tr. ; 19cm.

355(V)135/LC 9394/LC 9395/64054/64055/M 133238/M 133239/MP 12404

355(V)5 - Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

154. Bài giảng huấn luyện công tác kỹ thuật cho chiến sĩ và phân đội đơn vị bộ binh bộ đội binh chủng hợp thành. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 203tr. ; 19cm.

355(V)5/LC 9405/LC 9406/64022/64023/M 133267/M 133268/MP 12430

155. Giáo trình đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn: Chiến thuật dân quân tự vệ (Dùng cho đào tạo trung cấp quân sự cơ sở 14 tháng). - H. : Quân đội nhân dân, 2007.; 21cm.

T.1 - 331tr.

355(V)5/M 133195/64096/64097

T.2 - 255tr.

355(V)5/M 133196/64098/64099

156. Giáo trình đào tạo chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn: Môn: Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dùng cho đào tạo trung cấp quân sự cơ sở 14 tháng). - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 179tr. ; 21cm.

355(V)5+1DL.9/M 133198/64094/64095

157. Huấn luyện dân quân tự vệ đặc công. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 174tr. ; 19cm.

355(V)58/LC 9409/LC 9410/64068/64069/M 133271/M 133272/MP 12414

158. Huấn luyện dân quân tự vệ hoá học. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 101tr. ; 19cm.

355(V)58/LC 9411/LC 9412/64074/64075/M 133254/M 133255/MP 12415

159. Huấn luyện dân quân tự vệ phòng không. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 362tr. ; 19cm.

355(V)58/LC 9415/LC 9416/64076/64077/M 133207/M 133208/MP 12411

160. Huấn luyện dân quân tự vệ thông tin. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 142tr. ; 19cm.

355(V)58/LC 9413/LC 9414/64072/64073/M 133256/M 133257/MP 12416

161. Huấn luyện dân quân tự vệ trinh sát. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 122tr. ; 19cm.

355(V)58/LC 9407/LC 9408/64070/64071/M 133269/M 133270/MP 12413

355(V)6 - Cơ quan hậu cần và cung cấp

162. Lịch sử Trung đoàn vận tải 657 (1981 - 2011) / Nguyễn Văn Hùng chủ biên. - H. : [Knxb], 2010. - 223tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)728/77375

163. Năm kỹ thuật cấp cứu cơ bản và chuyển thương hỏa tuyến. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 103tr. ; 19cm.

355(V)6+61:355/LC 9382/LC 9383/64036/64037/M 133275/M 133276/MP 12425

355:34 - Quân pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

164. Chế độ thống kê thanh quyết toán xăng dầu trong quân đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 120tr. ; 27cm.

355:34+355(V)6/V 9778/V 9779/M 133294/M 133295/LCV 1041/LCV 1042

165. Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của Quân đội nhân dân Việt Nam: Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2015/TT-BQP ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 123tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355:34+34(V)33/M 163852/M 163853

166. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính của Bộ Quốc phòng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 231tr. ; 29cm

Lưu hành nội bộ

355:34/V 15216/V 15217

167. Luật nghĩa vụ quân sự (có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2016). Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam - Hướng dẫn mới nhất về công tác tổ chức, hoạt động và chế độ, chính sách khen thưởng đối với cán bộ, sĩ quan quân đội. - H. : Lao động, 2015. - 458tr. ; 27cm

355:34/V 15207

168. Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 51tr. ; 19cm

355:34/77322/77323

169. Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng: Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/1975. - H. : Lao động, 2016. - 47tr. ; 19cm

355:34/77422/77423/ M 163862

170. Tìm hiểu chính sách quốc phòng toàn dân trong tình hình mới / Vũ Đình Quyền sưu tầm. - H. : Lao động, 2015. - 404tr. ; 27cm

355:34/V 15208/V 15209

4 - NGÔN NGỮ HỌC

171. Logic - ngữ nghĩa từ hư tiếng Việt / Nguyễn Đức Dân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 384tr. ; 21cm

4(V)/77378/77379

172. Tiếng Pháp dùng trong y học: Giáo trình giảng dạy đại học / Nguyễn Thị Hồng Thuý. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 106tr. ; 27cm.

4(N522)(075)+61(03)/V 9776/V 9777/M 133285

173. Từ câu sai đến câu hay / Nguyễn Đức Dân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 434tr. ; 21cm

4(V)/77380/77381

174. Từ điển song ngữ Hán Việt Chỉ Nam ngọc âm giải nghĩa / Hoàng Thị Ngọc khảo cứu, phiên âm. - H. : Văn học, 2016. - 426tr. ; 24cm

4(V)(03)/V 15193/V 15194

175. Từ điển Việt - Nga= Вьетнамско Русский Словарь: Khoảng 60.000 từ / I.I. Gơ-le-bô-va, A.A. Xô-cô-lốp. - H. : Thế giới, 2008. - 792tr. ; 27cm.

4(V)(03)=Ng/V 9780/V 9781

5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

176. Lược sử vạn vật / Bill Bryson; Ng.dịch: Khương Duy, Hán Ngọc. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 723tr. ; 21cm

5/77450/77451

52 - Thiên văn học

177. 556 năm đối chiếu âm lịch - Dương lịch Việt Nam và Trung Quốc 1544 (giáp thìn) - 2100 canh thân= The 556 years (1544 - 2100) cross - check in tables of the solar and lunar calendar between Viet Nam and China / Lê Quý Ngưu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2006. - 1145tr. ; 30cm

522.89/V 9149 - 50

61 - Y HỌC. Y TẾ

178. Bệnh học các chuyên khoa: Mắt, Tai - Mũi - Họng, Răng - Hàm - Mặt và da liễu: Giáo trình giảng dạy trung học / Nguyễn Trọng Soán chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 121tr. ; 27cm.

617(075)/V 9772/V 9773/M 133290/M 133291

610 - Y tế

179. Cấp cứu tai nạn trước khi có y tế / Nguyễn Đức Dẫn. - Tái bản lần thứ 6 có bổ sung, sửa đổi. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 46tr. ; 21cm.

610.35/M 163814/M 163815/M 163816

615 - Bệnh lí học đại cương

180. Con đường da cam The invention of ecocide / David Zierler; Bùi Phương Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 325tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Cánh cửa mở rộng")

615.97+355(V)(09)22/M 163923/M 163924/M 163925

181. Từ điển bách khoa Dược học. - H. : Từ điển bách khoa, 2007. - 899tr. ; 27cm

615.9(03)/V 9147 - 48

7- NGHỆ THUẬT

78 - Âm nhạc

182. Nhạc tuồng / Đào Duy Kiên, Nguyễn Gia Thiện. - H. : Sân khấu, 2007. - 143tr. ; 21cm.

781/64002/64003

792 - Nghệ thuật sân khấu

183. 50 năm Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam / Biên soạn: Nguyễn Trọng Khôi, Lê Chức,... - H. : Sân khấu, 2007. - 280tr. ; 21cm.

792(V)/64008/64009

184. Không gian và thời gian sân khấu / Hà Quang Sơn. - H. : Sân khấu, 2007. - 214tr. ; 21cm.

792(V)/64012/64013/M 133010

**185. *Mỹ thuật chèo truyền thống* / Dân Quốc. - H. : Sân khấu, 2007. - 308tr. ; 21cm.
792.1+75(V)/64006/64007**

**186. *Tìm hiểu nghệ thuật biên kịch rối* / Nguyễn Huy Hồng. - H. : Sân khấu, 2007. - 229tr. ; 21cm.
792.63/64010/64011/M 133009**

8- NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

801 - Lí luận văn học

**187. *Cảm nhận văn học* / Ngụy Hữu Tâm. - H. : Thế giới, 2015. - 951tr. ; 21cm
801/77454/77455**

**188. *Nghệ thuật chơi chữ trong văn chương người Việt* / Triều Nguyên. - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2008.; 24cm.
T.1 : Chơi chữ bằng phương tiện ngữ âm và chữ viết - 250tr.
801.56/V 9739/V 9740**

T.2 : Chơi chữ bằng các phương tiện ngữ nghĩa - 250tr.
801.56/V 9745/V 9746

T.3 : Chơi chữ bằng các phương tiện ngữ pháp, luật thơ và phong cách văn bản - 184tr. ;
801.56/V 9741/V 9742

T.4 : Chơi chữ có sự tham gia của ngữ liệu ngoài văn bản - 208tr.
801.56/V 9743/V 9744

**189. *Thi pháp học: Chuyên luận văn học* / Phạm Ngọc Hiền. - H. : Văn học, 2016. - 559tr. ; 24cm
801/V 15181/V 15182**

8(V) - Văn học Việt Nam

**190. *Hàn Mặc Tử: Tác phẩm và lời bình* / Tôn Thảo Miên tuyển chọn. - H. : Văn học, 2007. - 283tr. ; 24cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)
8(V)1+V11/MP 10867 - 68/V 9167 - 68/M 129059 - 60**

**191. *Phan Bội Châu trong dòng thời đại: Bình luận và hồi ức* / Chương Thâu sưu tầm và biên soạn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2007. - 711tr. ; 24cm.
8(V)+9(V)(092)/V 9711/V 9712**

**192. *Truyện Kiều: Tác phẩm và lời bình* / Tuyển chọn: Tuấn Thành, Vũ Nguyễn. - H. : Văn học, 2007. - 310tr. ; 24cm. - (Văn học trung đại Việt Nam)
8(V)1+V11/MP 10863 - 64/V 9165 - 66/M 129061 - 62**

193. Truyện ngắn Nguyễn Minh Châu: Tác phẩm và lời bình / Tuyển chọn: Tuấn Thành, Vũ Nguyễn. - H. : Văn học, 2007. - 269tr. ; 24cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

8(V)2+V23/MP 10865 - 66/V 9155 - 56/M 129055 - 56

194. Tuyển tập nghiên cứu phê bình / Trương Tửu. - H. : Lao động, 2007. - 1085tr. ; 24cm.

8(V)2/V 9750/V 9751/M 133086/M 133087

9 - LỊCH SỬ

9(T) - Lịch sử thế giới

195. Chuyện tình danh nhân thế giới - một góc nhìn / Biên soạn: Minh Châu, Văn Dũng. - H. : Lao động xã hội, 2007. - 308tr. ; 19cm

9(T)(092)/62122 - 23/M 128855 - 56

9(V) - Lịch sử Việt Nam

196. 1000 năm Thăng Long - Hà Nội= A Millennium of Thang Long - Ha Noi / Bùi Tuyết Mai chủ biên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Khoa học xã hội, 2008. - 230tr. ; 29cm.

T.1

9(V-H)+380.2/V 9735/V 9736

197. Cách mạng tháng Tám 1945 với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 806tr. ; 24cm

9(V)2/V15192

198. Chế độ công điền công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam kỳ lục tỉnh / Nguyễn Đình Đầu. - Tái bản. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 271tr. ; 24cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)/77452/77453

199. Đảo Cồn Cỏ anh hùng / Nguyễn Hằng Thanh chủ biên. - H. : Thanh niên, 2016. - 244tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

9(V216)/77444/77445

200. Đất và người Nam bộ / Ngọc Xuyên Ca Văn Thỉnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 365tr. ; 24cm

9(V3)/V 15195/V 15196

201. Đi xuyên Hà Nội: Khảo cứu / Nguyễn Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 341tr. ; 20cm

9(V-H)+38(V)/M 164171/M 164172/M 164173

202. Địa danh và chủ quyền lãnh thổ Việt Nam / Kim Quang Minh, Trịnh Anh Cơ. - H. : Thanh niên, 2016. - 227tr. ; 21cm

9(V)+341.15/77448/77449

203. Hoàng Sa - Trường Sa trong tâm thức Việt Nam / Lưu Văn Lợi, Kim Quang Minh. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 298tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

9(V)+341.15/77442/77443

204. Khu di tích lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đá Chông. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 141tr. ; 19cm.

9(V)(069)+3K5H6/64925/64926/M134854/M134855/MP 13266

205. Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam - Những chứng tích lịch sử / Văn Tạo, Furuta Motoo. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 752tr. ; 24cm

9(V)2/V 15189

206. Tạp ghi Việt sử địa / Nguyễn Đình Đầu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 349tr. ; 23cm

9(V)/V 15201/V 15202

207. Việt Nam - Một thiên lịch sử / Nguyễn Khắc Viện. - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 547tr. ; 21cm.

9(V)/63994/63995/M 132994/M 132995

9(N)- Lịch sử nước ngoài

208. 10 đại thừa tướng Trung Quốc / Lưu Kiệt chủ biên; Phong Đảo dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2014. - 815tr. ; 20cm. - (Trung Quốc thập đại tùng thư)

9(N414)(092)/77458/77459

209. Lịch sử Trung Quốc năm ngàn năm / Lâm Hán Đạt, Tào Hán Chương; Trần Ngọc Thuận dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007.; 24cm.

T.1 - 430tr.

9(N414)+N(414)3=V/V 9723/V 9724/M 132988/M 132989

T.2 - 418tr.

9(N414)+N(414)3=V/V 9725/V 9726/M 132990/M 132991

210. Nước Đức thế kỷ XIX: Cuộc cách mạng giáo dục, khoa học và công nghệ / Nguyễn Xuân Xanh. - H. : Dân trí, 2016. - 295tr. ; 21cm

9(N521)/77456/77457

211. Sử Trung Quốc / Nguyễn Hiến Lê. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 809tr. ; 24cm

T.1 : Từ đầu tới cuối ngũ đại

9(N414)/V 9175 - 76

212. Thăng Long Hà Nội - Một nghìn sự kiện lịch sử / Vũ Văn Quân chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2007. - 580tr. ; 21cm

9(V-H)/62134 - 35/M 128982 - 83

213. Thanh thực lục: Sử liệu chiến tranh Thanh - Tây Sơn / Hồ Bạch Thảo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2007. - 552tr. ; 24cm.

9(N414)/V 9731/V 9732/M 133088/M 133089

90 - Khảo cổ học

214. Hành trình văn hoá tiền sử Việt Nam / Bùi Vinh. - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 458tr. ; 21cm.

902.6(V)+380.2/63966/63967

215. Lễ nghi thời hiện đại / Nguyễn Lư biên soạn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2007. - 388tr. ; 21cm

902.7/62126 - 27/M 128686 - 87

216. Thông báo Hán Nôm học năm 2014. - H. : Thế giới, 2015. - 1001tr. ; 21cm

902.95+8(V)/77429/77430

91 - ĐỊA LÍ. ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

217. Cộng hoà Séc - Đất nước, con người / Phạm Thành Hưng chủ biên. - H. : Đại học quốc gia Hà Nội, 2006. - 336tr. ; 21cm.

91(N512.1)/63958/63959/M 132951/M 132952

218. Đảo Bạch Long Vĩ kiên cường / Nguyễn Hằng Thanh chủ biên. - H. : Thanh niên, 2016. - 207tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

91(VT1)+V2/77446/77447

219. Thương nhớ Đồng Văn: Du ký / Thủy Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 221tr. ; 20cm.

91(V114.1)+V24/M 163979/M 163980/M 163981

220. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Bru-nây / Hoàng Văn Mạnh, Nguyễn Tiến Thịnh, Trịnh Hữu Khanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 150tr. ; 21cm

91(N449)/77342/77343

221. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Cam-pu-chia / Nguyễn Văn Điều, Nguyễn Thị Minh Thư. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 194tr. ; 21cm

91(N442)/77330/77331

222. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: In-đô-nê-xi-a / Ngô Minh Sơn, Phạm Ngọc Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 283tr. ; 21cm

91(N448)/77332/77333

223. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Lào / Dương Thị Tám, Đàm Thị Ánh Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 227tr. ; 21cm

91(N441)/77340/77341

224. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Ma-lai-xi-a / Phạm Văn Viện, Nguyễn Thị Phương Lan. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 246tr. ; 21cm

91(N446)/77338/77339

225. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Mi-an-ma / Bùi Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc Bích. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 239tr. ; 21cm

91(N444)/77346/77347

226. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Phi-lip-pin / Phạm Văn Thỏa, Nguyễn Thị Phương Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 182tr. ; 21cm

91(N447)/77344/77345

227. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Thái Lan / Nguyễn Trường An, Nguyễn Thị Thanh Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 167tr. ; 21cm

91(N443)/77334/77335

228. Tìm hiểu về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN: Xin-ga-po / Nguyễn Viết Khôi, Ngô Thùy Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 234tr. ; 21cm

91(N445)/77336/77337

229. Tôi nghĩ tôi thích nước Mỹ: Du ký / Dương Thụy. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 318tr. ; 20cm.

91(N711)+V24/M163985/M163986/M163987/77386/77387

230. Trên dấu chân mình: Du ký / Thủy Trần. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 202tr. ; 20cm.

91(V)+V24/M 164039/M 164040/M 164041

231. Venise và những cuộc tình gondola / Dương Thụy. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 344tr. ; 20cm

91+V24/M 164168/M 164169/M 164170

V- TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 - TPVH Việt Nam trước 1945

232. 100 năm Thế Lữ. - H. : Sân khấu, 2007. - 526tr. ; 21cm

V1+V2+8(V)/M 133013/64004/64005

233. Thượng Kinh Ký sự / Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác; Phan Võ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 200tr. ; 20cm. - (Cảo thơm trước đèn)

V14/M 164102/M 164103/M 164104

234. Tuyển tập truyện ngắn Vũ Trọng Phụng / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2016. - 419tr. ; 21cm

V13/M 164256/M 164257/M 164258

V2 - TPVH Việt Nam sau 1945

235. Âm thanh của im lặng: Tiểu thuyết / *Minh Nhật*. - H. : Thế giới, 2016. - 385tr. ; 21cm

V23/M 164246/M 164247/M 164248

236. Anh của ngày hôm qua: Truyện ngắn về người lính. - H. : Văn học, 2016. - 337tr. ; 21cm.. - (Truyện ngắn về người lính)

V23/M 163973/M 163973/M 163974/M 163975

237. Áo và sợ: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Trí*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 228tr. ; 20cm.

V23/M 163988/M 163989/M 163990

238. Biệt cánh chim trời: Tiểu thuyết / *Cao Duy Sơn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 300tr. ; 20cm.

V23/M 164011/M 164012/M 164013

239. Buổi chiều ngồi hát: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Việt Hà*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 256tr. ; 20cm.

V23/M 164143/M 164144/M 164145

240. Bướm đêm: Truyện ngắn / *Bùi Anh Tấn*. - H. : Văn học, 2016. - 286tr. ; 21cm.

V23/M 163970/M 163971/M 163972

241. Cái sân vuông và nơi thờ Phật: Tản văn / *Lữ*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 260tr. ; 20cm.

V25/M 164073/M 164074/M 164075

242. Cảm nhận Trường Sa: Truyện và ký / *Tô Kiều Thẩm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 155tr. ; 19cm

V24+V23/77326/77327

243. Cánh đồng bất tận: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Ngọc Tư*. - Tái bản lần thứ 37. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 218tr. ; 20cm

V23/M 164250/M 164251/M 164252

244. Cây táo nở hoa: Tản văn / *Tuệ An*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 143tr. ; 20cm.

V23/M 164131/M 164132/M 164133

245. Chảy đi sông ơi: Tuyển truyện ngắn / *Nguyễn Huy Thiệp*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 164tr. ; 20cm

V23/M 164180/M 164181/M 164182

246. *Chuyện người lính biển*: Truyện ngắn hay về người lính. - H. : Văn học, 2016. - 310tr. ; 21cm

V23/77427/77428

247. *Chuyến tàu vé ngắn*: Tập truyện ngắn / *Hoàng Công Danh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 272tr. ; 20cm.

V23/M 164006/M 164007/M 164008

248. *Cô ấy khiêu vũ một mình*: Truyện dài / *Tịnh Bảo*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 334tr. ; 20cm

V23/M 164157/M 164158/M 164159

249. *Có tiếng người trong gió*: Tiêu thuyết / *Nguyễn Xuân Thủy*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 277tr. ; 20cm.

V23/M 164134/M 164135/M 164136

250. *Con giai phố cổ*: Tập văn / *Nguyễn Việt Hà*. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 296tr. ; 20cm.

V25/M 163994/M 163995/M 163996

251. *Con nước say mèm*: Tập truyện ngắn / *Võ Diệu Thanh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 160tr. ; 20cm.

V23/M 164070/M 164071/M 164072

252. *Cung đường vàng nắng*: Truyện dài / *Dương Thụy*. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 304tr. ; 20cm.

V23/M 164084/M 164085/M 164086

253. *Cuộc chiến đấu tự nguyện*: Ký ức / *Nguyễn Văn Hồng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 355tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)22/LC 13667/LC 13668

254. *Đàn bà uống rượu*: Tập văn / *Nguyễn Việt Hà*. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 297tr. ; 20cm

V25/M 164160/M 164161/M 164162

255. *Đảo chìm - Trường Sa*: Tuyển tập thơ văn / *Trần Đăng Khoa*. - H. : Văn học, 2016. - 259tr. ; 21cm

V2/77398/77399

256. *Đảo: Tập truyện ngắn*: / *Nguyễn Ngọc Tư*. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 148tr. ; 20cm.

V23/M 164054/M 164055/M 164056

257. *Dấu về gió xóa:* Tiểu thuyết / *Hồ Anh Thái*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 332tr. ; 20cm.

V23/M 164021/M 164022/M 164023

258. *Gã chặn dê ở Cù Lao Giá:* Tập truyện ngắn / *Lê Minh Nhựt*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 137tr. ; 20cm.

V23/M 164152/M 164153/M 164154

259. *Ghi chép nhỏ của người cuối ngựa:* Tản văn / *Phan Thị Vàng Anh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 164tr. ; 20cm.

V25/M 164042/M 164043/M 164044

260. *Gieo mồi vào sóng:* Tập truyện ngắn / *Trịnh Sơn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 240tr. ; 20cm.

V23/M 164081/M 164082/M 164083

261. *Hà Nội là Hà Nội:* Tản văn / *Nguyễn Trương Quý*. - Tái bản lần thứ 2 có chỉnh lý. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 247tr. ; 20cm

V25/M 164125/M 164126/M 164127/77390/77391

262. *Hành trình đến Dinh Độc Lập:* Truyện ký / *Nguyễn Khắc Nguyệt*. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 302tr. ; 21cm.

V24+355(V)(09)22/LC 9425/LC 9426/64102/64103/M 133183/M 133184/M 133185

263. *Hoa trong chảo lửa:* Tiểu thuyết / *Chu Tam Thành*. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 273tr. ; 21cm.

V23/LC 9427/LC 9428/64100/64101/M 133180/M 133181/M 133182

264. *Hồi phục:* Tập truyện ngắn / *Phan Hồn Nhiên*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 226tr. ; 20cm.

V23/M 164140/M 164141/M 164142

265. *Hồn mai:* Tuyển tập tùy bút / *Nguyễn Xuân Hoàng*. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2007. - 387tr. ; 21cm.

V24/63960/63961

266. *Hương nào Hà Nội cũng sông:* Tiểu luận / *Hồ Anh Thái*. - Tái bản lần thứ 1. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 207tr. ; 20cm

V25/M 164128/M 164129/M 164130

267. *Khát vọng:* Nhật ký / *Nguyễn Chí Dinh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 177tr. ; 19cm.

V24/64885/64886/M 134851/M 134852/M 134853

268. *Khi Tổ quốc gọi tên mình:* Hồi ký / *Nguyễn Long Trảo*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 411tr. ; 24cm

V24/V 15199/V 15200

269. Không ai qua sông: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Ngọc Tư*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 171tr. ; 20cm.

V23/M 164051/M 164052/M 164053

270. Không thể và có thể: Tập kịch / *Mai Hương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 212tr. ; 21cm

V22/M 163873/M 163874/M 163875

271. Kinshasa-Không niềm hân hoan dưới mặt trời rực rỡ: Tiểu thuyết / *Quỳnh Lê*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 196tr. ; 20cm.

V23/M 163991/M 163992/M 163993

272. Lam: Tập truyện ngắn và tản văn / *Amanda Huỳnh*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 164tr. ; 20cm.

V23+V25/M 164014/M 164015/M 164016/M 164017

273. Lang thang trong chữ: Tiểu luận / *Hồ Anh Thái*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 376tr. ; 20cm.

V25/M 163997/M 163998/M 163999

274. Lý Biên Cương - Đêm ấy vùng than ai thức: Tập tuyển truyện viết về than / *Lý Biên Cương*. - H. : Văn học, 2008. - 840tr. ; 24cm

V23/M 132882/M 132883/V 9717/V 9718/MP 12552

275. Mong manh / Nguyễn Ngọc Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 275tr. ; 20cm.

V23/M 164137/M 164138/M 164139

276. Một thời chiến trận - Một thời thể thao: Ký / *Nguyễn Hữu Tài*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 256tr. ; 21cm

V24/77324/77325

277. Mùa hè cháy: Nhật kí chiến tranh / *Quý Hải*. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 281tr. ; 21cm.

V24/LC 9431/LC 9432/64130/64131/M 133164/M 133165/M 133166

278. Ngắm ngời phố phường: Tạp bút / *Đỗ Phấn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 330tr. ; 20cm.

V24/M 163932/M 163933/M 163934

279. Ngày mới nhẹ nhàng: Tạp bút / *Bích Ngân*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 267tr. ; 20cm.

V24/M 163976/M 163977/M 163978

- 280. Người "chửa hoang" hạnh phúc: Chuyện tình của các chiến sĩ tình báo, biệt động nổi tiếng:** Truyện ký / Nguyễn Trần Thiết. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 455tr. ; 21cm.
V24/64919/64920/M 134811/M 134812/M 134813
- 281. Người cùng sự đoàn:** Tập truyện ngắn / Nguyễn Bảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 303tr. ; 21cm.
V23/64124/64125/M 133192/M 133193/M 133194
- 282. Người kể chuyện lúc nửa đêm và những giấc mộng:** Tiểu luận-Ghi chép / Nguyễn Quang Thiều. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 326tr. ; 20cm.
V25/M 164076/M 164077
- 283. Người lạ ở quán không quen:** Truyện ngắn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 134tr. ; 20cm
V23/M 164183/M 164184/M 164185
- 284. Người Thăng Long sân khấu Thăng Long.** - H. : Sân khấu, 2008.; 21cm.
T.1 - 371tr.
V22+38(V)/64014/64015/M 133006
T.2 - 459tr.
V22+38(V)/64016/64017/M 133007
T.3 - 651tr.
V22+8(V)/64018/64019/M 133008
- 285. Nguyễn Khắc Viện - Chân dung và kỷ niệm.** - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 363tr. ; 21cm.
V24+9(V)(092)/63992/63993
- 286. Những đứa trẻ mắc zịch:** Truyện dài / Trần Nhã Thụy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 245tr. ; 20cm.
V23/M 164116/M 164117/M 164118
- 287. Những gam màu hồi sinh:** Tập truyện ngắn / Lê Hữu Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 180tr. ; 20cm.
V23/M 163937/M 163938/M 163939
- 288. Những thám tử áo chàm:** Truyện dài / Đồng Thanh Phong. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 127tr. ; 20cm.
T.1 : Con bạch mã mất tích
V23/M 163823/M 163824/M 163825
- 289. Nỗi buồn chiến tranh:** Tiểu thuyết / Bảo Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 323tr. ; 20cm. - (Mỗi nhà văn một tác phẩm)
V23/M 163940/M 163941/M 163942

290. *Nửa đêm năm nhớ*: Tập văn / *Tiểu Quyên*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 192tr. ; 20cm.

V25/M 163935/M 163936

291. *Nửa tỉnh nửa quê*: Tiểu thuyết / *Vũ Xuân Tửu*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2016. - 294tr. ; 21cm.

V23/M 163955/M 163956/M 163957

292. *Ở đây có nắng*: Truyện phim / *Việt Linh*. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 415tr. ; 20cm.

V23/M 164009/M 164010/M 164011

293. *Ốc gió*: Tập truyện ngắn / *Trần Chiến*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 160tr. ; 20cm.

V23/M 164033/M 164034/M 164035

294. *Sài Gòn - Một sợi tơ lòng*: Tập bút / *Lê Hoàng Hựu*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 129tr. ; 21cm

T.2

V24+9(VT2)/77376/77377/ M 164105/M 164106

295. *Sài Gòn, một sợi tơ lòng*: Tập bút / *Lê Hoàng Hựu*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 160tr. ; 20cm.

V24/M 164122/M 164123/M 164124

296. *Sát thủ online*: Tiểu thuyết / *Nguyễn Xuân Thủy*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 408tr. ; 20cm

V23/M 164177/M 164178/M 164179

297. *Sương khói quê nhà*: Tập văn / *Nguyễn Nhật Ánh*. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 214tr. ; 20cm.

V25/M 164048/M 164049/M 164050

298. *Tâm tình đất nước* / *Nguyễn Khắc Viện*. - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 330tr. ; 21cm.

V24+91(V)/63996/63997

299. *Tập truyện ngắn* / *Thiên Di*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 190tr. ; 20cm.

V23/M 163929/M 163930/M 163931

300. *Tập văn Nguyễn Ngọc Tư* / *Nguyễn Ngọc Tư*. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 193tr. ; 20cm.

V25/M 164110/M 164111/M 164112

301. *Tập văn Phan Thị Vàng Anh* / *Phan Thị Vàng Anh*. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 315tr. ; 20cm.

V25/M 164087/M 164088/M 164089

302. Tháng ngày đằng đẵng chân trời: Tiểu thuyết / Tô Đức Chiêu. - H. : Văn học, 2016. - 374tr. ; 21cm.

V23/M 163943/M 163944/M 163945

303. Theo cánh ong bay: Bút ký / Ngô Minh Bắc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 172tr. ; 19cm

V24/M 163838/M 163839/M 163840

304. Thở rơi từ mặt trăng: Truyện dài / Nguyễn Dương Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 257tr. ; 20cm. - (Văn học tuổi 20)

V23/M 164174/M 164175/M 164176

305. Thông tin đa chiều: Tiểu thuyết / Trần Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 429tr. ; 20cm

V23/M 164249

306. Thừa ra một người: Tập truyện ngắn / Văn Thành Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 208tr. ; 20cm.

V23/M 164036/M 164037/M 164038

307. Thương nhớ Trà Long: Tập văn / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 212tr. ; 20cm.

V25/M 164045/M 164046/M 164047

308. Tiếng cười sau quấy tấu: Bút ký / Hoàng Nghiệp. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 200tr. ; 19cm.

V24/M 163949/M 163950/M 163951

309. Tiểu thần: Tiểu thuyết / Tâm An. - H. : Văn học, 2015. - 571tr. ; 21cm.

V23/M 164213/M 164214/M 164215

310. Trong nước giá lạnh: Tiểu thuyết / Võ Thị Xuân Hà. - H. : Văn học, 2016. - 237tr. ; 21cm.

V23/M 163946/M 163947/M 163948

311. Trước nhà có cây Hoàng Mai: Tùy bút và phóng sự về Huế - Xứ sở phong rêu kiêu sa / Minh Tự. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 217tr. ; 20cm.

V24/M 163982/M 163983/M 163984

312. Truyện ngắn các tác giả nam (Bức chân dung của người đàn bà lạ). - H. : Văn học, 2016. - 296tr. ; 21cm.

V23/M 164186/M 164187/M 164188

313. Truyện ngắn các tác giả nữ (Một chiều xa thành phố). - H. : Văn học, 2016. - 277tr. ; 21cm.

V23/M 163958/M 163959/M 163960

314. Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh / Phan Thị Vàng Anh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 289tr. ; 20cm.

V23/M 164090/M 164091/M 164092

315. Truyện ngắn về tình yêu (Cơn mưa qua nhanh). - H. : Văn học, 2016. - 272tr. ; 21cm.

V23/M 163961/M 163962/M 163963

316. Tự nhiên như người Hà Nội: Tản văn / Nguyễn Trương Quý. - Tái bản lần thứ 6 có chỉnh lí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 187tr. ; 20cm

V25/M 163926/M 163927/M 163928

317. Tự truyện / Nguyễn Khắc Viện. - H. : Khoa học xã hội, 2007. - 262tr. ; 21cm.

V24/63998/63999

318. Tuyển Văn - Thơ chiến sĩ: Việt Bắc. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 861tr. ; 21cm.

V2/LC 9433/LC 9434/64106/64107/M 133148/M 133149/MP 12397

319. Uống trà cùng Trạng: Tiểu thuyết / Nguyễn Hữu Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 208tr. ; 20cm.

V23/M 164067/M 164068/M 164069

320. Vết gió: Tiểu thuyết / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 364tr. ; 20cm.

V23/M 164030/M 164031/M 164032

321. Xuyên Mỹ / Phan Việt. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 373tr. ; 21cm

V24/M 164119/M 164120/M 164121

VT - Các tuyển tập VH Việt Nam

322. Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Kịch bản cải lương 1945 - 2000 / *Sưu tầm, biên soạn:* Lê Thanh Hiền, Tuấn Thành, Hoàng Diệp. - H. : Văn học, 2005. - 1115tr. ; 24cm

Q.6, T.5

VT+V223/V 9755

323. Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Kịch bản kịch nói (1900 - 1945) / *Phan Trọng Thuồng biên soạn và sưu tầm.* - H. : Văn học, 2005. - 1213tr. ; 24cm

Q.6

VT+V12/V 9754

324. Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Tản văn và các thể ký Việt Nam 1900 - 1945 / *Trịnh Bá Đĩnh chủ biên.* - H. : Văn học, 2007.; 24cm

Q.3, T.1 - 938tr.

VT/V 9760

Q.3, T.2 - 1073tr.
VT/V 9761

Q.3, T.3 - 1030tr.
VT/V 9762

Q.3, T.4 - 1092tr.
VT/V 9763

325. Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Tiểu thuyết 1945 - 1975 / *Biên soạn: Nguyễn Cừ, Nguyễn Anh Vũ, Phạm Thị Ngọc.* - H. : Văn học, 2005. ; 24cm

Q.1, T.30 - 1262tr.
VT+V23/V 9758

Q.1, T.31 - 1186tr.
VT+V23/V 9759

326. Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Tiểu thuyết 1975 - 2000 / *Biên soạn: Nguyễn Cừ, Nguyễn Anh Vũ, Phạm Thị Ngọc.* - H. : Văn học, 2005.; 24cm

Q.1, T.32 - 886tr.
VT+V23/V 9756

Q.1, T.33 - 995tr.
VT+V23/V 9757

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Cách mạng Tháng Tám 1945 với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển .-

H.: Chính trị quốc gia – Sự thật, 2016.- 806tr.; 24cm

9(V)2 / V 15192

Nội dung cuốn sách gồm hai phần với trên 60 bài viết của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu lý luận, giảng viên các học viện, trường đại học tập trung phân tích vai trò và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và Quốc khánh 2- 9, từ đó khẳng định rằng: Đối với lịch sử dân tộc ta, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự mở đầu cho những giai đoạn phát triển thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam. Tinh thần ý chí quật cường cùng những bài học lớn từ Cách mạng Tháng Tám tiếp tục soi đường, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, giành những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới đất nước, tạo nên những biến đổi to lớn, sâu sắc trong đời sống xã hội, đưa đất nước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Chiến tranh và hòa bình trong lịch sử đương đại/ Nguyễn Đình Chiến, Văn Đức

Thanh .-H.: Chính trị quốc gia – Sự thật, 2016.-526tr.; 22cm

355 / V 15183

Cuốn sách chuyên khảo ***Chiến tranh và hòa bình trong lịch sử đương đại*** của Trung tướng, Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đình Chiến và Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Văn Đức Thanh thể hiện phương pháp tiếp cận, nghiên cứu khoa học từ nhiều góc độ: triết học – xã hội học, khoa học dự báo, khoa học tổ chức...trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, nhằm rút ra kết luận có tính luận cứ khoa học mang tính hệ thống. Giá trị của cuốn sách thể hiện rõ ở sự tiếp tục khẳng định, bảo vệ và phát triển hệ tư tưởng – lý luận mácxít, mà trực tiếp là lý luận về chiến tranh và quân đội, cung cấp cái nhìn khái lược về thực tiễn lịch sử giải quyết quan hệ giữa chiến tranh và hòa bình qua các thời đại ở trong nước cũng như trên thế giới, đồng thời lập luận những vấn đề đặt ra từ nhận thức và giải quyết mối quan hệ chiến tranh và hòa bình nhằm phát triển kinh tế xã hội gắn với củng cố và tăng cường quốc phòng an ninh ở nước ta.

Cuốn sách gồm 4 chương: Chương I: Luận giải những vấn đề lý luận về chiến tranh và hòa bình; Chương II: Lược khảo quá trình nhận thức và giải quyết vấn đề chiến tranh và hòa bình trong lịch sử thế giới và Việt Nam, đúc rút kinh nghiệm lịch sử; Chương III: Phân tích vấn đề chiến tranh và hòa bình trong thế giới đương đại và khái quát những vấn đề đặt ra; Chương IV: Khái quát những khía cạnh cơ bản về xây dựng quốc phòng Việt Nam gắn với nhận thức, giải quyết vấn đề chiến tranh và hòa bình.

3. Angela Merkel: thế giới của vị nữ thủ tướng / Stefan Korneliou; Đỗ Trí Vương dịch.- Tái bản lần thứ 1.-T.p.Hồ Chí Minh: Trẻ, 2016.-292tr.;23cm

32(N521)(092) / V 15197

Angela Merkel: thế giới của vị nữ thủ tướng là cuốn tiểu sử được ủy quyền, viết theo tư liệu và quan sát riêng của nhà báo *Stefan Korneliou*. Tiếp cận bà Merkel từ những ngày đầu sự nghiệp chính trị cho đến nay, tác giả ghi lại hình ảnh đầy thăng trầm của người phụ nữ Đông Đức trở thành Thủ tướng Đức đầu tiên sau khi Tây Đức và Đông Đức tái thống nhất.

Cuốn sách đưa người đọc vào hậu trường của những sự kiện chính trị lớn nhất kể từ sau Chiến tranh lạnh: Bức tường Berlin sụp đổ và một nước Đức thống nhất quay lại vũ đài chính trị thế giới, khủng hoảng nợ công hoành hành nhiều nước EU, bên cạnh rất nhiều vấn đề nội bộ của giới chính trị đứng đầu EU như Nghị viện và Ủy ban châu Âu; quan hệ giữa Đức với các cường quốc như Hoa Kỳ, Nga, Trung Quốc...

Tài chèo lái của bà Merkel đưa nước Đức trở thành nền kinh tế mạnh nhất châu Âu, đưa EU vượt qua các cơn khủng hoảng; phong cách làm chính trị điềm tĩnh, dựa trên sự kiện và lập luận duy lý – tất cả những điều đó đưa bà dẫn đầu danh sách 100 phụ nữ quyền lực nhất thế giới của tạp chí *Forbes* ba năm liên 2006, 2007 và 2008. Bà được tạp chí *Time* chọn là nhân vật của năm 2015.

4. 10 đại thừa tướng Trung Quốc/ Lưu Kiệt; Phong Bảo dịch.- Tái bản lần thứ 2.-H. Văn học, 2014.- 815tr.;20cm

9(N414)(092) / 77458

Cuốn sách nằm trong bộ ***Trung Quốc thập đại tông thư***, giới thiệu chân dung những con người tiêu biểu với năng lực sáng tạo phi thường mà thành tựu của họ trong mọi mặt của đời sống xã hội đã tỏa sáng rực rỡ, góp phần tạo nên nền văn minh Trung Hoa, một nền văn minh lâu đời nhất, vững chắc nhất và bền vững nhất trên thế giới.

Qua cuốn sách, chân dung 10 vị thừa tướng Trung Quốc qua các triều đại được thể hiện một cách chân thực lịch sử bên cạnh những giai thoại không kém phần huyền hoặc, giúp ta có thể thu nhận được nhiều kiến thức bổ ích qua những trang viết hấp dẫn đó:

1. Quản Trọng – Vị thừa tướng kiệt xuất của Tề Hoàn Công
2. Lý Tư - Vị thừa tướng vừa có công vừa có tội
3. Tiêu Hà - Vị thừa tướng khai quốc của Lưu bang
4. Trần Bình - Vị thừa tướng sáu lần hiến kế đặc biệt
5. Gia Cát Lượng - Vị thừa tướng cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi
6. Địch Nhân Kiệt - Vị thừa tướng nổi danh thời Võ Tắc Thiên
7. Triệu Tán - Vị thừa tướng giúp Tống Thái Tông định thiên hạ
8. Khấu Chuẩn - Vị thừa tướng ngay thẳng, liêm chính

9. Gia Luật Sở Tài - Vị thừa tướng kiệt xuất của triều Nguyễn

10. Trương Cư Chính - Vị thừa tướng, nhà cải cách kiệt xuất đời Minh